

## Lực cầu cuối phiên?

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index quay lại xu hướng điều chỉnh, giảm 0.14% về mức 1,333 điểm. Lực bán xuất hiện trên các cổ phiếu như VHM (-3.74%), SSI (-1.31%), PLX (-1.19%) và VNM (-1.04%). Bên cạnh đó, dòng tiền lại xuất hiện trên STB (+2.20%), VIB (+1.33%) và TCB (+1.05%).

### Đồ thị VN30 Future: Lực cầu cuối phiên?

Trên đồ thị ngày, hợp đồng tiếp tục có phiên tăng trưởng thứ ba liên tiếp. Hợp đồng xuất hiện cây nến với bóng mờ bên dưới dài, cho thấy dòng tiền đang hỗ trợ cho xu hướng tăng hiện tại. Bên cạnh đó, khối lượng có xu hướng gia tăng, hàm ý tích cực về xu hướng phục hồi. Tuy nhiên, còn khá sớm để cho rằng xu hướng giảm đã kết thúc khi chỉ số vẫn đang đóng cửa dưới các đường trung bình động ngắn hạn.

Trên đồ thị giờ, cây nến xanh với thân nến dài cuối phiên hàm ý về sự đảo chiều ngắn hạn trong phiên. Tuy nhiên, vẫn cần thêm tín hiệu xác nhận để cho rằng xu hướng tăng đã quay trở lại.

### Chiến lược đầu tư

Các tín hiệu đang thiếu sự đồng nhất nên vẫn còn quá sớm để cho rằng xu hướng tăng sẽ quay trở lại. Vì thế, nhà đầu tư nên chờ đợi thêm các tín hiệu khác trước khi mở vị thế mua hoặc bán.

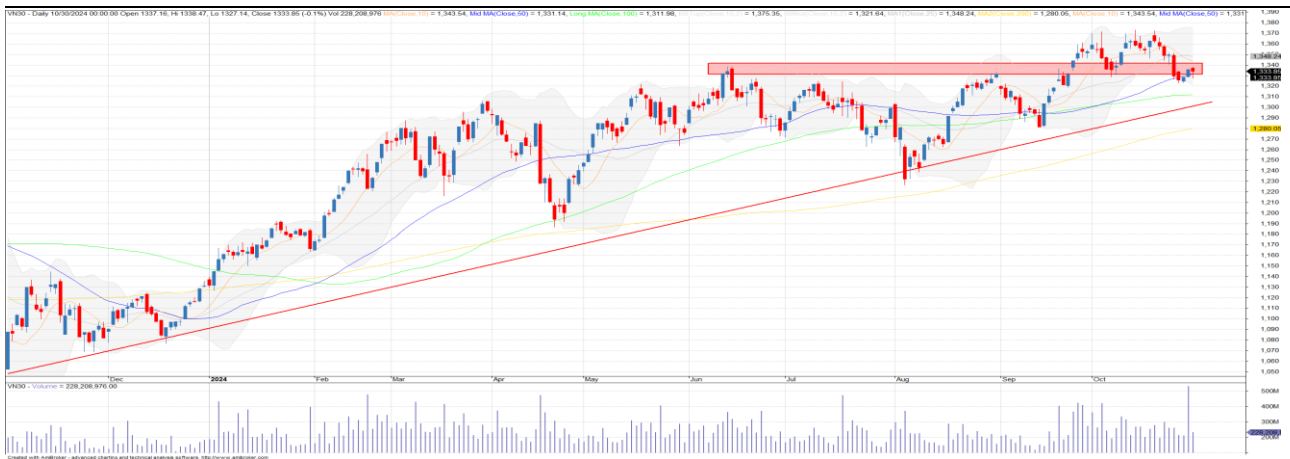
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,333.9	-0.1				
VN30F2407	1,342.0	0.2	186,935.0	51,608.0	1,342.2	11/21/2024
VN30F2408	1,343.3	0.1	234.0	1,565.0	1,349.1	12/19/2024
VN30F2409	1,341.3	0.2	39.0	214.0	1,367.2	3/20/2025
VN30F2412	1,344.6	0.4	34.0	83.0	1,367.6	6/19/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

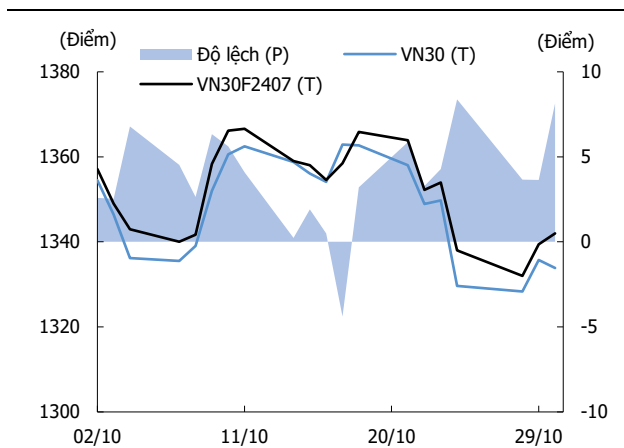
Research Dept  
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



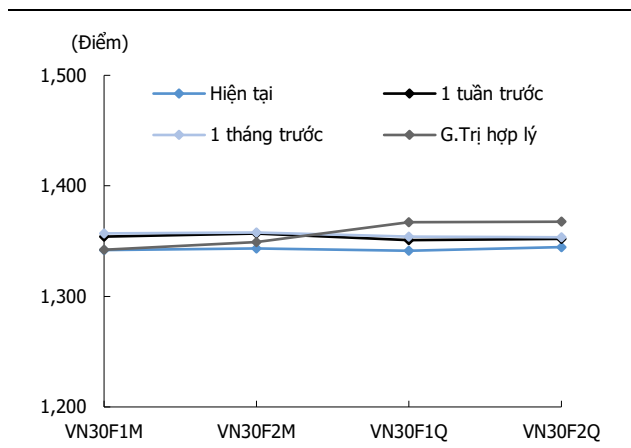
Nguồn: Bloomberg, KIS.

Hình 2. Độ lệch



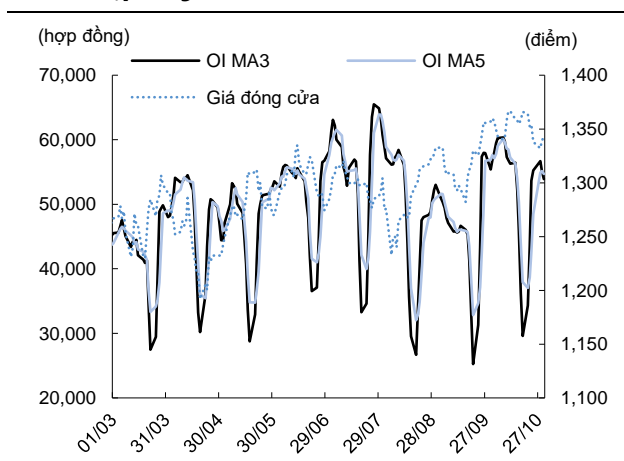
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



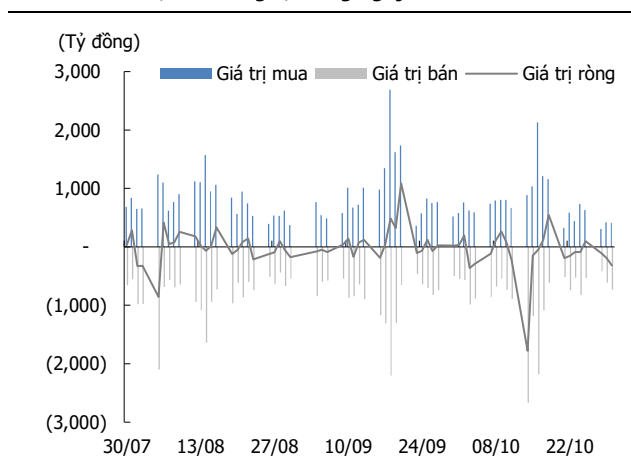
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	112,113.1	3.1	25,100	-0.4	6.9	1.4	7.9	30.0	26,500	18,478
BCM	Becamex IDC	Tài chính	68,724.0	1.9	66,400	-0.6	26.2	3.6	0.6	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	271,910.8	7.5	47,700	0.3	11.9	2.1	2.3	17.1	56,700	35,229
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	31,882.8	0.9	42,950	-0.7	17.1	1.4	0.5	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	186,607.2	5.1	34,750	-0.6	9.2	1.4	7.8	26.1	37,550	24,431
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	199,918.3	5.5	135,900	0.4	26.5	6.7	3.8	46.0	142,800	71,826
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	165,392.7	4.6	70,600	-0.3	15.1		1.2	1.9	84,412	70,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	130,800.0	3.6	32,700	-0.8	46.5	2.5	2.7	0.5	39,000	16,450
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	79,221.4	2.2	27,200	-0.4	6.1	1.5	7.2	17.6	28,600	17,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	172,698.8	4.8	27,000	-0.2	15.5	1.6	20.8	24.6	29,950	20,818
MBB	MBBank	Tài chính	132,658.1	3.7	25,000	0.0	6.2	1.2	14.2	23.2	26,200	16,950
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	112,335.3	3.1	78,100	0.1	86.5	3.8	5.2	28.7	82,300	56,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	96,486.4	2.7	66,000	-0.8	32.5	3.6	8.0	47.3	70,800	33,600
PLX	Petrolimex	Bất động sản	52,602.5	1.4	41,400	-1.2	14.4	2.1	1.6	17.7	51,700	31,300
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	28,219.6	0.8	12,050	0.0	26.9	0.9	6.2	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	70,797.4	1.9	55,200	-0.4	16.5		0.7	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	38,455.3	1.1	10,500	0.0	4.8	0.7	14.7	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	46,777.5	1.3	16,500	-0.6	10.0		2.4	0.1	22,888	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	51,700.6	1.4	26,350	-1.3	17.3	2.0	14.8	42.7	31,582	20,639
STB	Sacombank	Tài chính	65,605.5	1.8	34,800	2.2	7.5	1.3	12.3	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	169,080.5	4.7	24,000	1.1	7.5	1.2	15.6	21.7	25,250	13,600
TPB	TPBank	Tài chính	45,573.7	1.3	17,250	0.9	9.6	1.3	17.1	28.3	18,100	13,000
VCB	Vietcombank	Tài chính	512,519.7	14.1	91,700	-0.3	15.4	2.8	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	179,182.2	4.9	41,150	-3.7			12.6	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	56,603.4	1.6	19,000	1.3	8.0		8.5	20.5	21,368	15,000
VIC	VinGroup	Bất động sản	156,770.1	4.3	41,000	-0.8	41.4	1.2	2.6	11.2	49,350	39,450
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,273.4	1.5	103,900	0.0	60.8	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	138,564.0	3.8	66,300	-1.0	16.0	4.0	4.6	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	160,662.0	4.4	20,250	0.0	12.2	1.2	23.5	26.7	21,350	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	41,356.2	1.1	18,200	0.3	10.1	1.0	8.9	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.